

# CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - ĐỘNG LỰC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG Ở TỈNH LÂM ĐỒNG

LÊ THỊ THẨM\*

*Cải cách hành chính là động lực chiến lược nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy hành chính nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố niềm tin của người dân. Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Lâm Đồng triển khai đồng bộ cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng quản trị địa phương. Bài viết phân tích mối quan hệ giữa cải cách hành chính và quản trị địa phương qua các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS, PCI, chỉ ra hạn chế và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong bối cảnh mới.*

*Từ khóa: Cải cách hành chính; quản trị địa phương; chất lượng quản trị; động lực; tỉnh Lâm Đồng. Administrative reform is a strategic driver for enhancing the effectiveness and efficiency of the state administrative apparatus, promoting socio-economic development, and strengthening public trust. During the 2021 - 2025 period, Lam Dong province has implemented comprehensive administrative reforms in tandem with digital government development and the elevation of local governance quality. This article analyzes the relationship between administrative reform and local governance through indicators such as PAPI, PAR Index, SIPAS, and PCI, identifies limitations, and proposes key solutions to improve the effectiveness of administrative reform in the new context.*

*Keywords: Administrative reform; local governance; governance quality; driving force; Lam Dong province.*

NGÀY NHẬN: 26/01/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 10/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/5/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.364.2026.1517>

## 1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền và đổi mới quản trị công, cải cách hành chính được xác định là một trong những trụ cột then chốt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Ở địa phương, cải cách hành chính không chỉ hướng tới tinh gọn tổ chức và cải tiến quy trình nghiệp vụ mà còn góp phần nâng cao năng lực điều hành, chất lượng cung ứng

dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, qua đó, thúc đẩy hình thành chính quyền kiến tạo, liêm chính và hành động.

Tỉnh Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba tỉnh (Lâm Đồng, Đắk Nông và Bình Thuận) từ ngày 01/7/2025, có diện tích tự nhiên 24.233,07 km<sup>2</sup>, 124 đơn vị hành

\* Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng

chính cấp xã với quy mô dân số 3.872.999 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 17,6%<sup>1</sup>. Trong bối cảnh địa bàn rộng, cơ cấu dân cư đa dạng và yêu cầu phát triển mới, tỉnh xác định cải cách hành chính là khâu đột phá chiến lược, tập trung cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng quản trị địa phương.

## 2. Thực tiễn cải cách hành chính của tỉnh Lâm Đồng

### 2.1. Kết quả đạt được

Trước khi sáp nhập, cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 được cấp ủy, chính quyền (Đắk Nông, Bình Thuận, Lâm Đồng) triển khai đồng bộ, đạt và vượt chỉ tiêu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

(1) *Cải cách thể chế*: đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật (Bình Thuận: 294 văn bản, Lâm Đồng: 450 văn bản, Đắk Nông: 272 văn bản). Sau sáp nhập, Lâm Đồng ban hành 32 văn bản mới cấp tỉnh, 69 văn bản cấp xã<sup>2</sup>. Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, liên tục để sửa đổi, bổ sung, cập nhật văn bản đã hết hiệu lực, kịp thời phát hiện văn bản không phù hợp với thực tế hoặc có dấu hiệu trái pháp luật để xử lý, ban hành mới cho phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, không để khoảng trống pháp lý trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

(2) *Cải cách thủ tục hành chính*: cơ chế một cửa, một cửa liên thông vận hành hiệu quả; hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ cao. Sau ngày 01/7/2025, tỉnh Lâm Đồng công bố 2.358 thủ tục hành chính (trong đó có 1.938 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 420 thủ tục hành chính cấp xã), 100% thủ tục hành chính được ban hành bảo đảm đúng thẩm

quyền, sau khi ban hành được công bố, công khai đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh và website của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp bằng nhiều hình thức (trên kios tra cứu thông tin, trang dịch vụ công trực tuyến và bảng thông tin tại Trung tâm); thực hiện niêm yết thủ tục hành chính bằng mã QR để phục vụ việc tra cứu của người dân, doanh nghiệp. Hiện nay, 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp xã đã được xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ được triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn tỉnh<sup>3</sup>.

(3) *Cải cách tổ chức bộ máy*: sau sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng còn 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, giảm 4 cơ quan (tương ứng giảm 22,2% so với năm 2024) và 114 phòng chuyên môn, giảm 213 phòng (tương ứng giảm 65% so với năm 2024). Các đơn vị sự nghiệp công lập giảm từ 1.803 xuống 1.654 đơn vị, giảm 149 đơn vị (tương ứng giảm 8,2% so với năm 2024). Ở địa phương, đối với cấp xã, có 325/329 đơn vị hành chính được sắp xếp thành 120 đơn vị giảm 200 đơn vị hành chính cấp xã; có 4 xã không thực hiện sắp xếp<sup>4</sup>; thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và đổi tên thôn, tổ dân phố sau sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố bị trùng tên theo quy định.

UBND tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo tham mưu, ban hành nhiều quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ đạo UBND cấp xã ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Thực hiện chế độ, chính sách khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, đến hết ngày 30/8/2025, tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ công tác

sau khi sắp xếp theo quy định: 3.239 người, trong đó: khối Đảng, đoàn thể: 1.214 người; khối chính quyền: 2.025 người. Đã chi trả chế độ, chính sách khi nghỉ công tác theo quy định: 2.310 người<sup>5</sup>.

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác sau khi sắp xếp theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ đối với 727 trường hợp, trong đó: 200 trường hợp của tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) thời điểm nghỉ kể từ ngày 01/7/2025; 527 trường hợp của tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận (trước sáp nhập) thời điểm nghỉ kể từ ngày 01/8/2025<sup>6</sup>.

(4) *Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức*: công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và quy hoạch cán bộ đã đi vào nền nếp; bảo đảm sự đồng thuận từ dưới lên và tạo được nguồn cán bộ kế cận dồi dào, có chất lượng; lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền, đoàn thể ở các ngành, địa phương; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ và cán bộ người dân tộc thiểu số.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sắp xếp cán bộ, đặc biệt, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1418/KH-UBND ngày 08/8/2025 về việc bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu tỉnh Lâm Đồng năm 2025; đồng thời, cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ để đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Sau khi sáp nhập, biên chế của tỉnh được phân bổ cho các cơ quan, địa phương (thuộc khối chính quyền) sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp là: 9.976 biên chế công chức (gồm 3.743 biên chế cấp tỉnh, 6.233 biên chế cấp xã); 60.674 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (gồm

17.607 biên chế cấp tỉnh, 41.740 biên chế cấp xã và 1.327 biên chế dự phòng)<sup>7</sup>. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; đồng thời, tiếp tục tập trung xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, khung năng lực và bản mô tả vị trí việc làm được phê duyệt và triển khai đồng bộ. Bảo đảm 100% các cơ quan, đơn vị khối hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt danh mục vị trí việc làm và sắp xếp công chức phù hợp với vị trí việc làm.

(5) *Công tác cải cách tài chính công*: sau sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng có 271 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (12 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư; 71 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 123 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 65 đơn vị Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên). Đối với cấp xã, có 1.376 đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác quản lý tài sản công được tăng cường với việc kiểm tra, rà soát, điều chuyển máy móc, thiết bị từ tỉnh về xã; xử lý 111 cơ sở nhà, đất dôi dư; bổ sung xe ô tô phục vụ công vụ cho 34 xã, phường chưa được trang bị<sup>8</sup>.

(6) *Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước và phát triển chính quyền số*: thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục kế thừa và thực hiện đồng bộ các nội dung, bảo hệ thống thông tin từ Tỉnh ủy đến cơ sở vận hành ổn định, kết nối thông suốt với các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội.

Đến nay, hệ thống quản lý văn bản và điều hành vận hành thống nhất toàn tỉnh, kết nối trực văn bản quốc gia với 171 đơn vị và gần 30.000 tài khoản; hệ thống thủ tục hành chính được công khai 2.358 thủ tục, kết nối cơ sở dữ liệu dân cư và thanh toán trực tuyến. Trong y tế, thẻ căn cước công dân được sử dụng thay thẻ bảo hiểm y tế với hơn 8,9 triệu lượt tra cứu, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh và quản lý cư trú. Thanh

toán không dùng tiền mặt đạt 100% thủ tục hành chính tài chính, chi trả an sinh xã hội qua tài khoản cho 46.556 người<sup>9</sup>.

Phong trào “Bình dân học vụ số” và xây dựng dữ liệu số dùng chung được triển khai, trang bị kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, quản trị thông minh và phát triển xã hội số sau sáp nhập.

Quá trình hiện đại hóa hành chính và chuyển đổi số đã mở ra một động lực mang tính đột phá đối với quản trị địa phương tại tỉnh Lâm Đồng, đặc biệt là việc triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành thống nhất, kết nối cơ sở dữ liệu dân cư, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân từng bước hình thành nền tảng quản trị số. Đây không chỉ là sự cải tiến công cụ mà còn là sự chuyển đổi phương thức quản trị, từ hành chính dựa trên giấy tờ sang quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ. Với đặc điểm này, chuyển đổi số có thể được xem là “động lực cấu trúc”, có khả năng tạo ra bước nhảy vọt về chất lượng quản trị.

Chính vì vậy, cải cách hành chính ở tỉnh Lâm Đồng đã tạo ra một hệ thống động lực đa tầng đối với quản trị địa phương. Các động lực này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh và từng bước nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

## 2.2. Một số hạn chế, bất cập

(1) *Cải cách thể chế*: mặc dù số lượng văn bản quy phạm pháp luật được tỉnh ban hành nhiều nhưng một số văn bản thiếu chiều sâu, chỉ điều chỉnh quan hệ hiện tại, chưa dự báo được xu hướng tương lai. Công tác đánh giá tác động chính sách và rà soát văn bản chưa phát huy hiệu quả, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực thi. Những hạn chế về chiều sâu và năng lực dự báo

chính sách cho thấy, cải cách thể chế vẫn chưa đạt đến mức dẫn dắt phát triển mà còn mang tính điều chỉnh tình huống.

(2) *Cải cách thủ tục hành chính*: tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến chưa hiệu quả, tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng thấp; quy trình một số lĩnh vực còn rườm rà. Việc đồng bộ hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử chưa cao, số hóa dịch vụ công và thanh toán điện tử triển khai chậm do hạ tầng và năng lực công nghệ thông tin hạn chế, phần mềm ngành dọc chưa ổn định, trong khi thủ tục thay đổi thường xuyên, gây khó khăn trong theo dõi và đơn giản hóa. Hiệu quả của cải cách thủ tục hành chính vẫn bị giới hạn bởi tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp và quy trình ở một số lĩnh vực chưa thực sự tinh gọn, cải cách hành chính của tỉnh mới dừng lại ở mức cải tiến hành chính, chưa đạt tới mức tái cấu trúc dịch vụ công theo hướng lấy người dân làm trung tâm.

(3) *Cải cách tổ chức bộ máy*: sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gặp khó khăn do liên quan đến nhân sự và tâm lý ngại thay đổi. Việc tinh giản biên chế chưa tính đến đặc thù địa phương, phân bổ chưa hợp lý, đặc biệt ở các đơn vị sự nghiệp, như: giáo dục, y tế, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ. Những khó khăn về tâm lý tổ chức, sự chưa hợp lý trong phân bổ nhân lực và áp lực công việc gia tăng tại một số lĩnh vực cho thấy, nếu không đồng bộ với xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, động lực này có thể bị suy giảm hoặc phát sinh tác động ngược.

(4) *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*: tuyển dụng và bố trí cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số chưa bảo đảm số lượng và chất lượng. Chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao chưa đủ mạnh, năng lực và kinh nghiệm của cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý ở một số lĩnh vực.

(5) *Cải cách tài chính công*: một số đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán; phân cấp quản lý tài sản công triển khai chậm. Tự chủ kinh phí ở đơn vị sự nghiệp công lập chưa cao, cổ phần hóa gặp khó khăn do hạn chế nguồn lực và chi phí thực hiện.

(6) *Hiện đại hóa hành chính*: cơ chế, chính sách đột phá chưa đủ để triển khai linh hoạt các định hướng lớn. Nguồn nhân lực chất lượng cao trong công nghệ số, AI, dữ liệu lớn (Big Data) còn hạn chế; sự tham gia của doanh nghiệp vào đổi mới sáng tạo thấp; hạ tầng dữ liệu phân tán, thiếu kết nối, gây khó khăn trong quản lý, điều hành và xây dựng hệ thống số liên thông vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu, chưa phát huy hết tiềm năng.

### 3. Giải pháp tiếp tục phát huy vai trò động lực của cải cách hành chính

*Thứ nhất*, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và đăng tải văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, thường xuyên kiểm tra, rà soát để xử lý kịp thời các văn bản hết hiệu lực hoặc trái pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành các lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch hàng năm. UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm triển khai pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa phương, đề cao vai trò người đứng đầu. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

*Thứ hai*, tiếp tục nâng cấp và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bao gồm: số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực và cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa. Rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai kịp thời trên Cổng dịch vụ công và

Trung tâm Phục vụ hành chính công; giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, nâng cao sự hài lòng của người dân. Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đa dạng kênh cung cấp dịch vụ trực tuyến, tuyên truyền thay đổi thói quen sử dụng giấy tờ truyền thống. Kết nối liên thông dữ liệu chuyên ngành, kiểm tra, giám sát cán bộ trong giải quyết thủ tục hành chính, xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động cơ quan, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo điều hành.

*Thứ ba*, tuyên truyền, quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận của cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy, đề xuất sắp xếp, điều chỉnh phù hợp tình hình địa phương. Các cơ quan, đơn vị rà soát, sắp xếp tổ chức nội bộ, giảm đầu mối, cấp trung gian và cấp phó, gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Triển khai kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, khắc phục trùng lặp, chồng chéo, bảo đảm tinh gọn, cơ cấu hợp lý và hiệu quả. Rà soát, phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để một việc do một tổ chức, một người chịu trách nhiệm. Chủ động đề xuất phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, gắn với trách nhiệm cụ thể. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức phối hợp liên ngành, giải thể đơn vị không hiệu quả, bảo đảm hoạt động liên tục, thường xuyên.

*Thứ tư*, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát, bố trí và luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, đúng vị trí việc làm, phù hợp năng lực, kinh

nghiệm và nhu cầu cơ quan, đơn vị. Đặc biệt là đổi mới quy trình tuyển dụng, ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm minh bạch, khách quan; triển khai cơ chế, chính sách thu hút, ưu tiên giữ chân nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là người dân tộc thiểu số. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, bám sát yêu cầu công việc và lộ trình phát triển đội ngũ. Thực hiện kỷ luật nghiêm minh, kịp thời để duy trì kỷ cương, kỷ luật. Nâng cấp cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ quản lý, sử dụng hiệu quả trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

*Thứ năm*, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách, bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh và tính chủ động của địa phương. Rà soát, bổ sung văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công. Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách cho cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra, nâng cao tự chủ, trách nhiệm, sáng tạo và hiệu quả; kiểm soát tham nhũng. Thực hiện tái cơ cấu ngân sách, tăng chi đầu tư, giảm chi thường xuyên; tiết kiệm, kiểm soát chi hiệu quả. Đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán; kiểm kê, kiểm tra, quản lý tài sản công bảo đảm quy định.

*Thứ sáu*, các cấp, ngành tập trung chỉ đạo, khai thác hiệu quả phần mềm, thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đã đầu tư; đồng thời, rà soát, triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số đã phê duyệt. Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và băng rộng chất lượng cao; triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung. Số hóa toàn diện quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tích hợp AI, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia. Nâng cao năng suất, hỗ trợ khởi nghiệp, sở hữu trí tuệ và quản lý đo

lượng. Đào tạo cán bộ, công chức nâng cao nhận thức, áp dụng chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; bảo đảm an toàn kỹ thuật, bảo mật thông tin và ứng cứu kịp thời các sự cố mạng.

#### 4. Kết luận

Thực tiễn tỉnh Lâm Đồng cho thấy, cải cách hành chính đã trở thành động lực then chốt thúc đẩy nâng cao chất lượng quản trị địa phương. Thông qua đổi mới thể chế, tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số và cải thiện chất lượng phục vụ, cải cách hành chính giúp chính quyền tỉnh nâng cao hiệu quả điều hành, tính minh bạch và niềm tin xã hội.

Trong giai đoạn tới, cần coi cải cách hành chính không chỉ là nhiệm vụ hành chính mà là quá trình đổi mới quản trị toàn diện, hướng tới mục tiêu chính quyền số, công dân số, xã hội số, góp phần xây dựng nền hành chính kiến tạo, hiện đại và phục vụ phát triển bền vững□

#### Chú thích:

1. Quốc hội (2025). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.*
- 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Tỉnh ủy Lâm Đồng (2025). *Báo cáo số 39-BC/TU ngày 07/10/2025 tổng kết 05 năm về đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.*

#### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Nội vụ (2024). *Báo cáo số 8465/BC-BNV ngày 25/12/2024 về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024.*
2. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (2024). *Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2024.*
3. Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng - UNDP (2024). *Báo cáo PAPI Việt Nam 2024, Hà Nội.*
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2025). *Kế hoạch số 1418/KH-UBND ngày 08/8/2025 về việc bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu tỉnh Lâm Đồng năm 2025.*